

# **CÁC NGUYÊN TẮC CƠ BẢN KHÁM CƠ QUAN VẬN ĐỘNG**

**TS. BS. LÊ NGỌC QUYÊN**

# MỤC TIÊU



**Nguyên tắc khám cơ quan vận động**



**Cách hỏi bệnh sử**



**Thứ tự và cách khám thực thể**

# NGUYÊN TẮC KHÁM BỆNH

1. Hỏi thật kỹ bệnh sử
2. Bộc lộ toàn bộ vùng cần khám



3. Khám theo trình tự để tránh bỏ sót

# **DỤNG CỤ KHÁM**

- **Giường khám (không có thành giường)**
- **Ghế đầu (không có tựa)**
- **Thước đo bằng vải mềm (đo chiều dài, vòng chi)**
- **Thước đo góc (đo biên độ vận động, trục chi ...)**
- **Búa gõ phản xạ (khám phản xạ gân xương ...)**
- **Bút vẽ trên da (đánh dấu các mốc xương...)**
- **Kim và tấm bông (khám cảm giác ...)**
- **Găng tay khám bệnh**

# DỤNG CỤ KHÁM

THƯỚC DÂY



Bông gòn



Thước đo góc



Kim



Âm thoa



Bút vẽ da

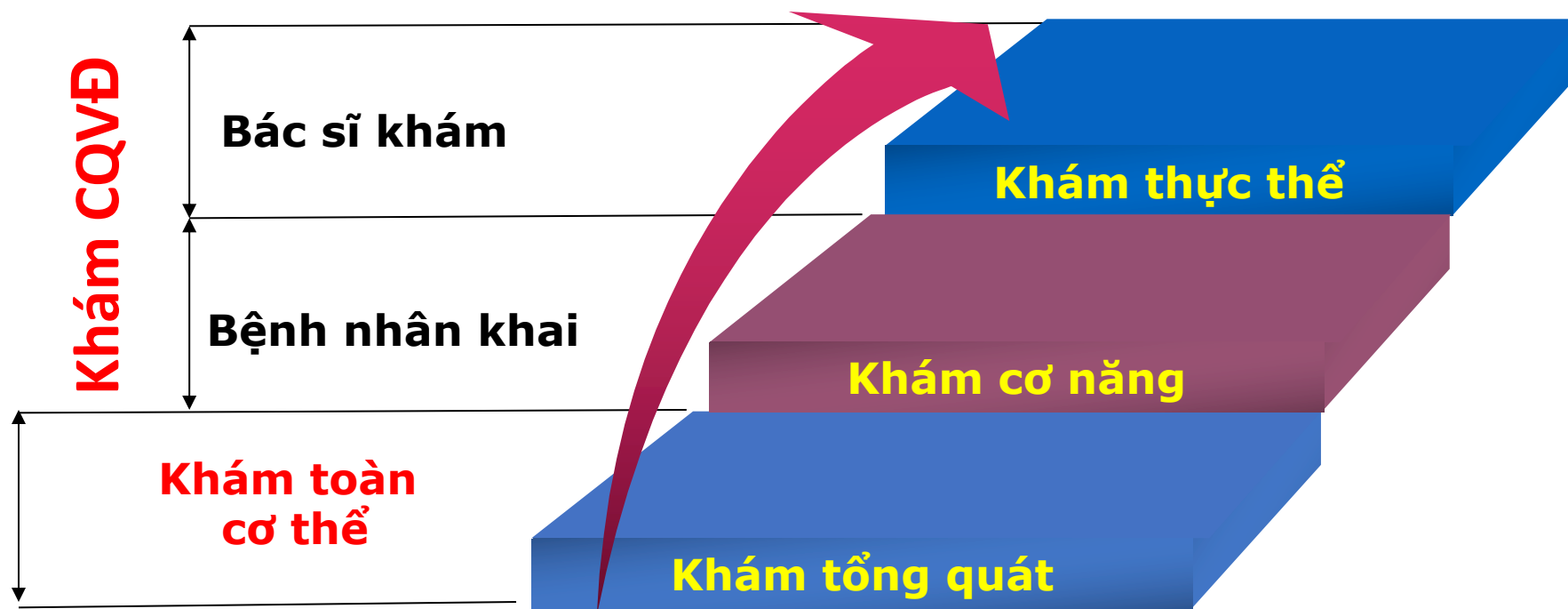


Búa gõ phản xạ

# HỎI BỆNH SỬ

1. Thời điểm chấn thương
2. Cơ chế chấn thương
3. Tình trạng bệnh nhân sau chấn thương
4. Các xử trí đã thực hiện
5. Phương tiện vận chuyển bệnh nhân và thời gian đến bệnh viện

# TRÌNH TỰ KHÁM



# Triệu chứng cơ năng

## CẢM GIÁC

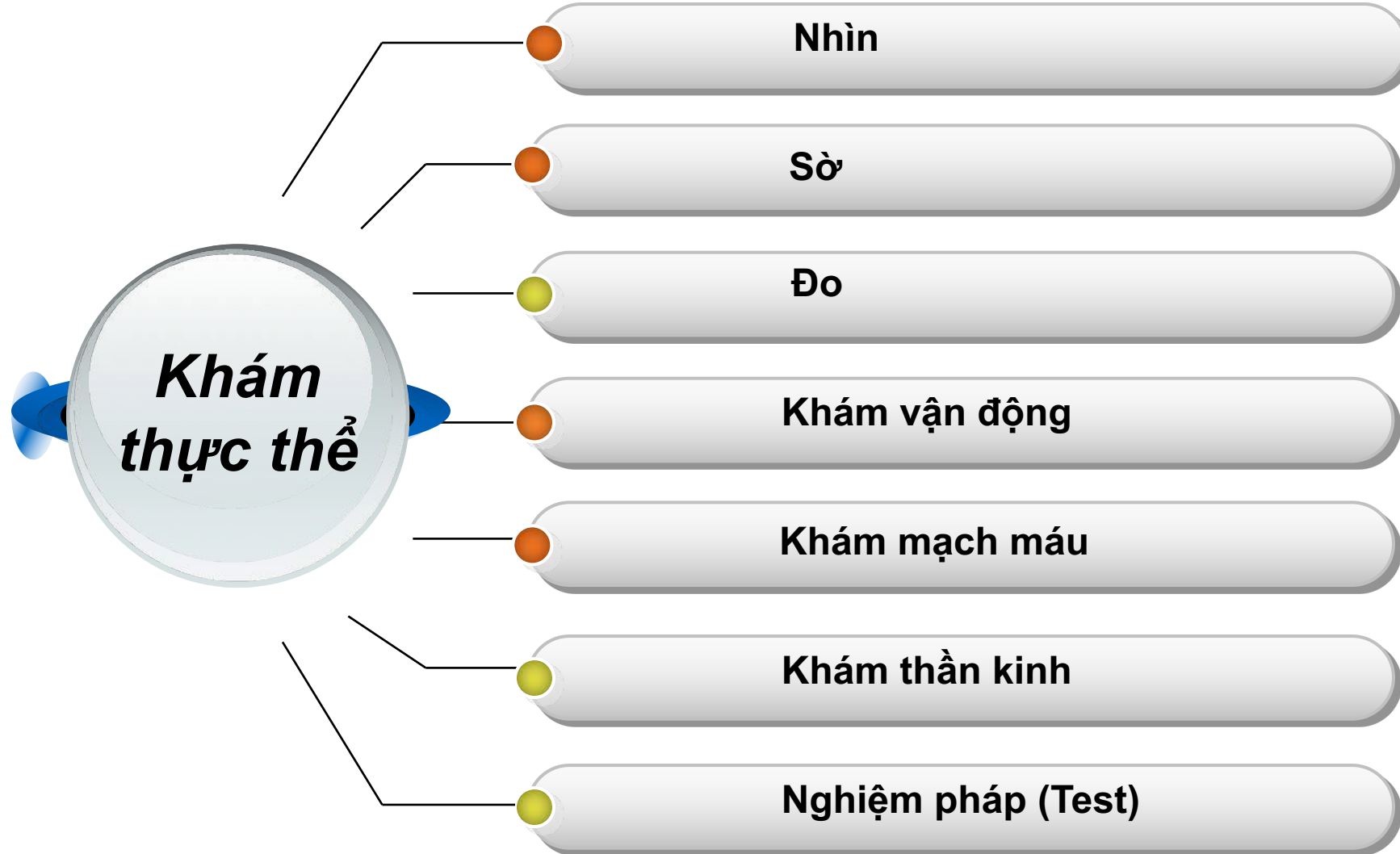
- ✓ Đau
- ✓ Tê
- ✓ Mất cảm giác
- ✓ Dị cảm
- ✓ .....

## VẬN ĐỘNG

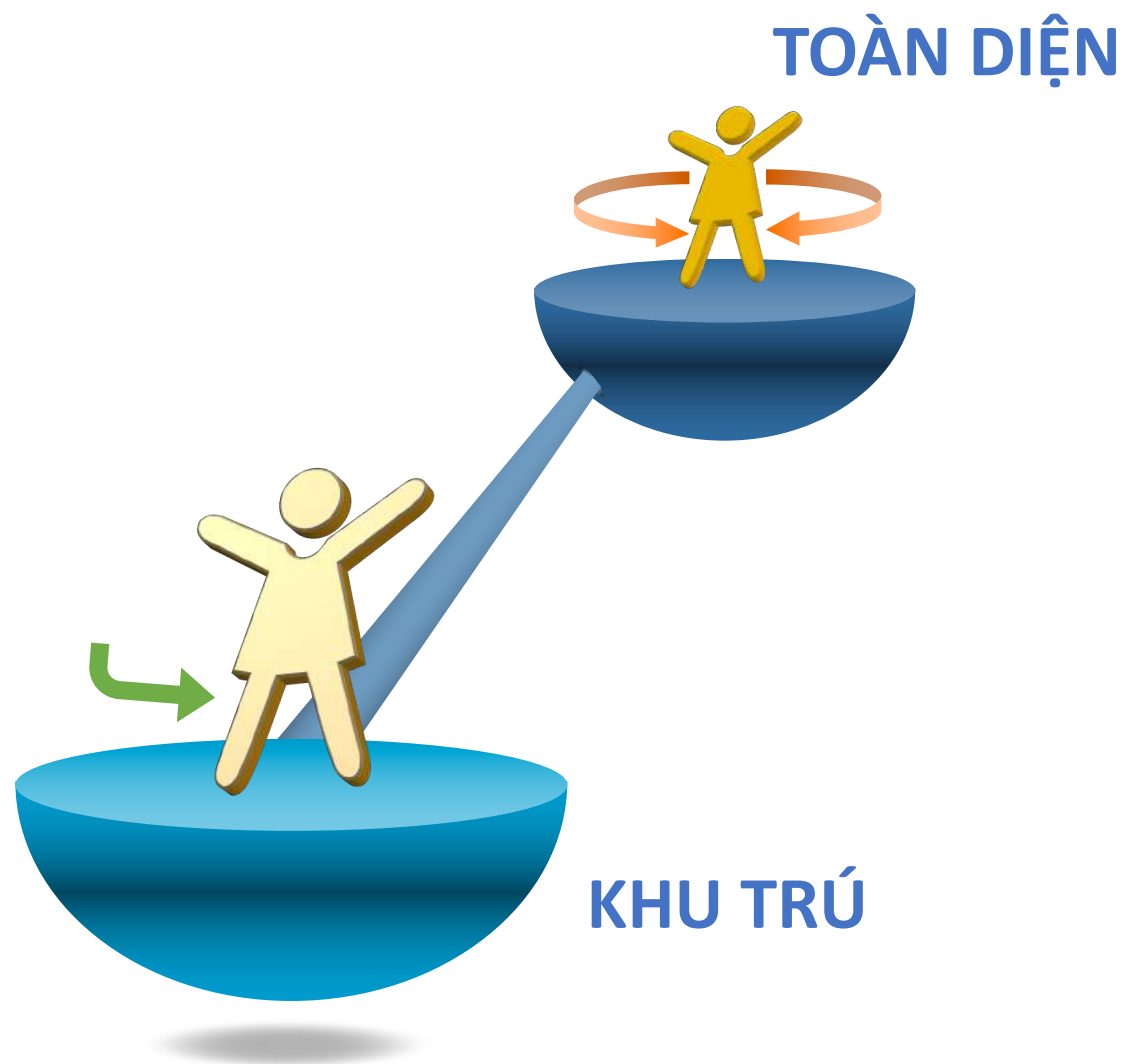
- ✓ Giảm vận động
- ✓ Mất vận động
- ✓ ...



# Khám thực thể



# NHÌN (QUAN SÁT)

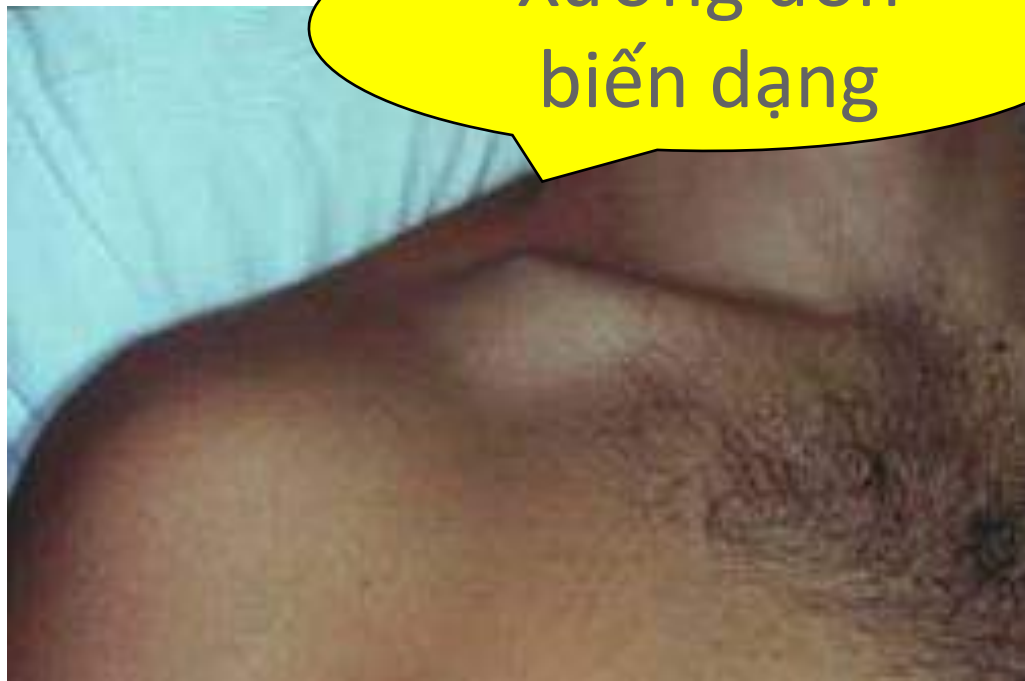




Xương đòn  
biến dạng

Nhìn toàn diện vùng  
vai: trước, sau, bên

Nhìn khu trú  
vùng vai



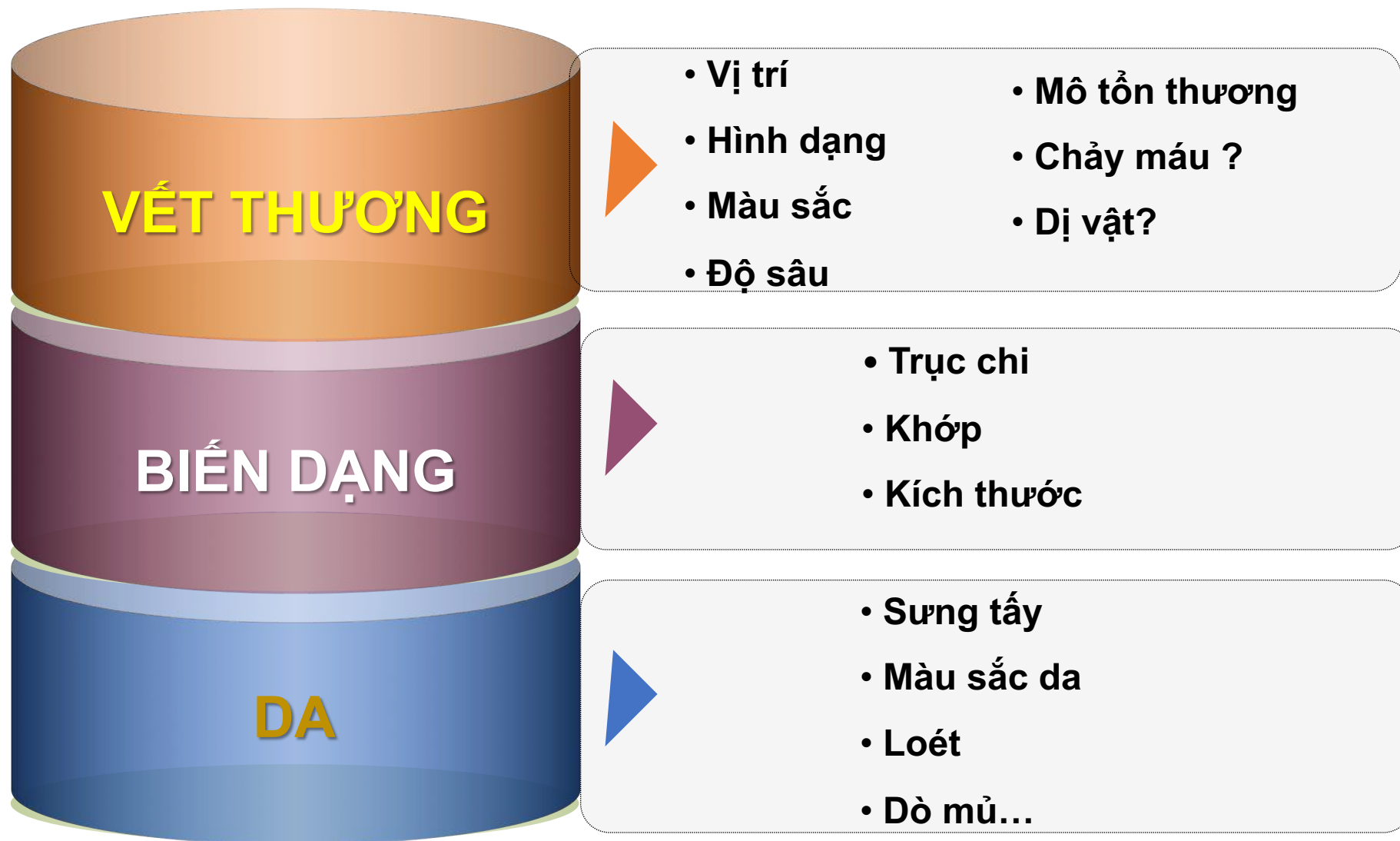
# Nhìn toàn diện

dáng đi, đứng, tư thế nằm, động tác ....



Bàn chân xoay ngoài

# NHÌN KHU TRÚ



## Mô tả vết thương





## Mô tả biến dạng



**Khuỷu trái vẹo trong**



**Biến dạng kiểu lưng nĩa:  
gãy đầu dưới xương quay**

## Mô tả da

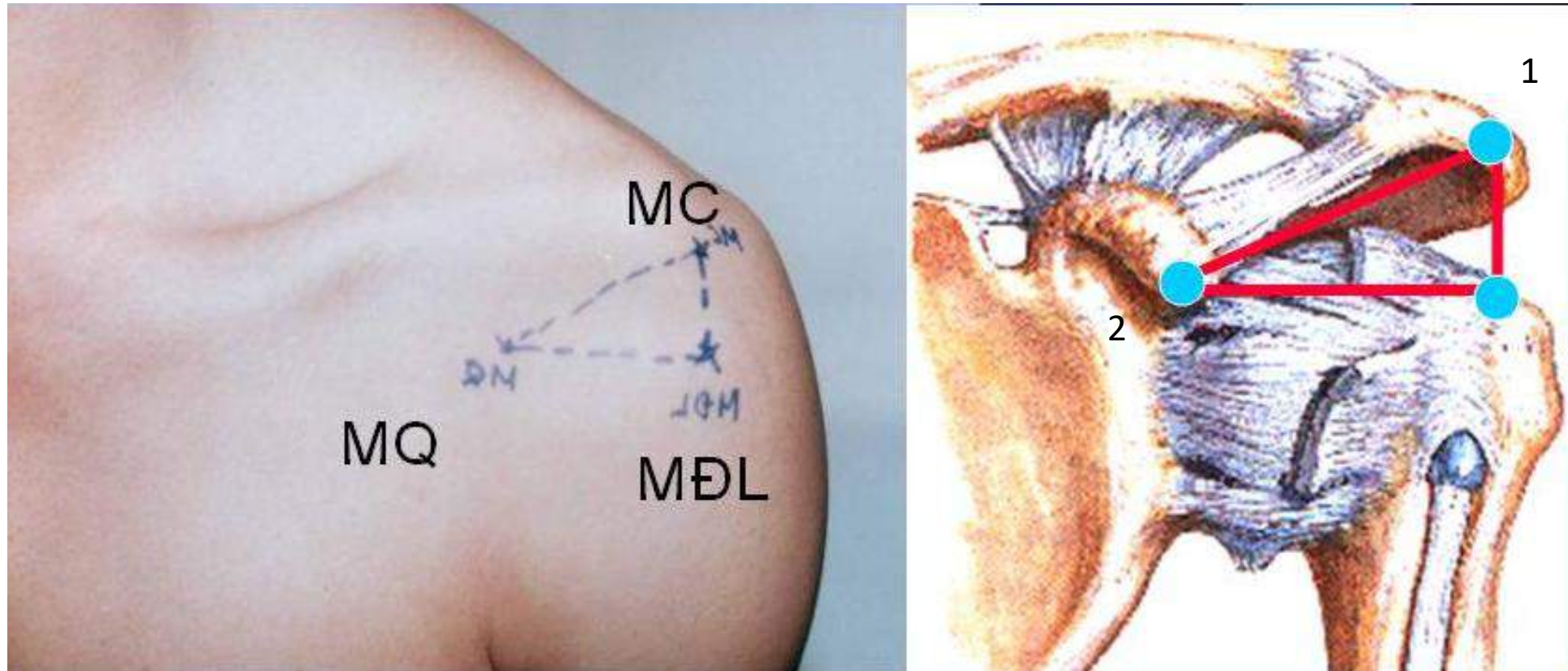




# SỜ

- ✓ **Mốc xương: tìm, mối liên hệ**
- ✓ **Điểm đau chói**
- ✓ **Xương: lạo xạo, mất liên tục, dấu bậc thang**
- ✓ **U: vị trí, kích thước, mật độ, di động, đau...**
- ✓ **Nhiệt độ da: nóng, lạnh...**

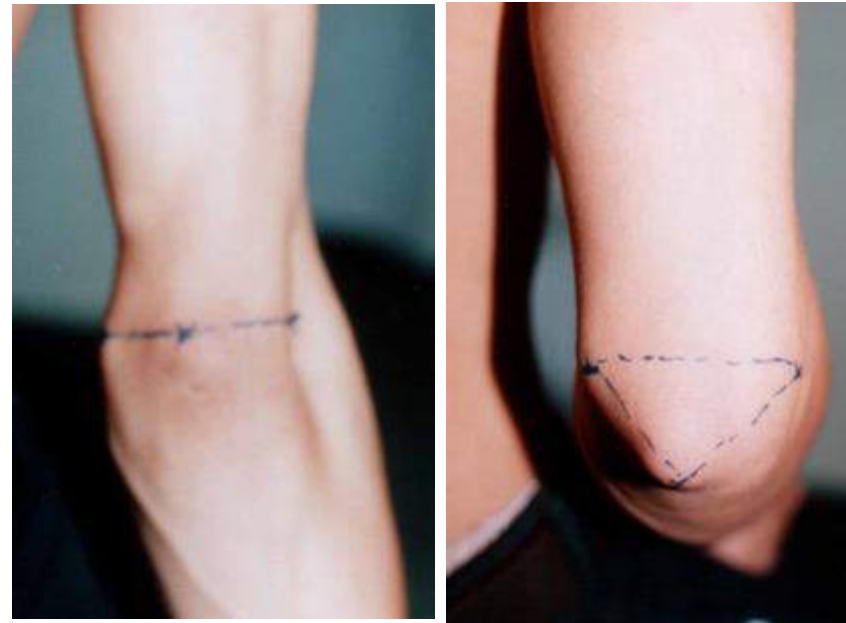
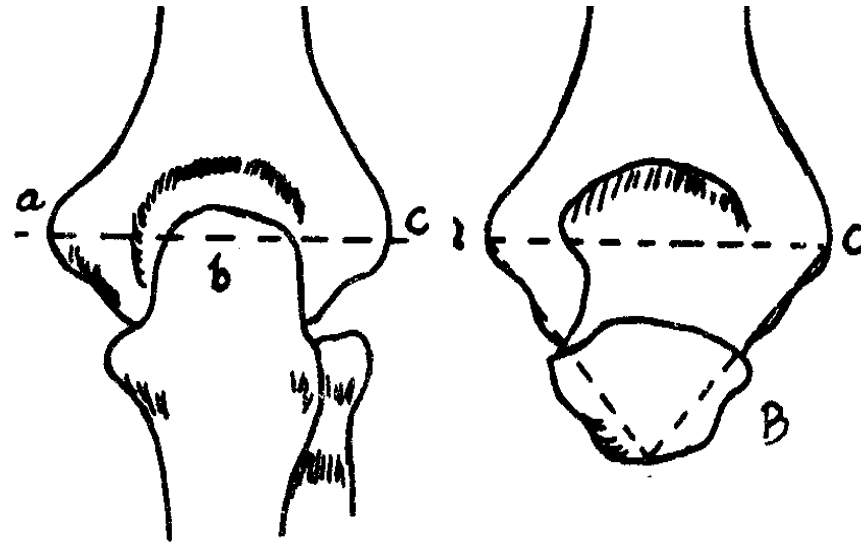
# Mốc xương:



**Mổm cùng vai (1), mổm quạ (2), đỉnh mấu động lớn (3): ba mốc xương tạo thành tam giác vuông**

## Mốc xương:

Mỏm trên lồi cầu trong (a), mỏm khuỷu (b), mỏm trên lồi cầu ngoài (c): ba mốc xương tạo thành tam giác cân Hueter khi gập 90 độ và đường Nelaton khi duỗi khuỷu tối đa



# ĐO



**CHIỀU DÀI CHI**



**VÒNG CHI**



**TRỤC CHI**

# Đo chiều dài

- **Chiều dài tuyệt đối :**

chiều dài của đoạn chi không qua khớp

- **Chiều dài tương đối :**

chiều dài của đoạn chi qua khớp

Tìm mốc  
xương



Đo chiều  
dài



So với bên  
lành

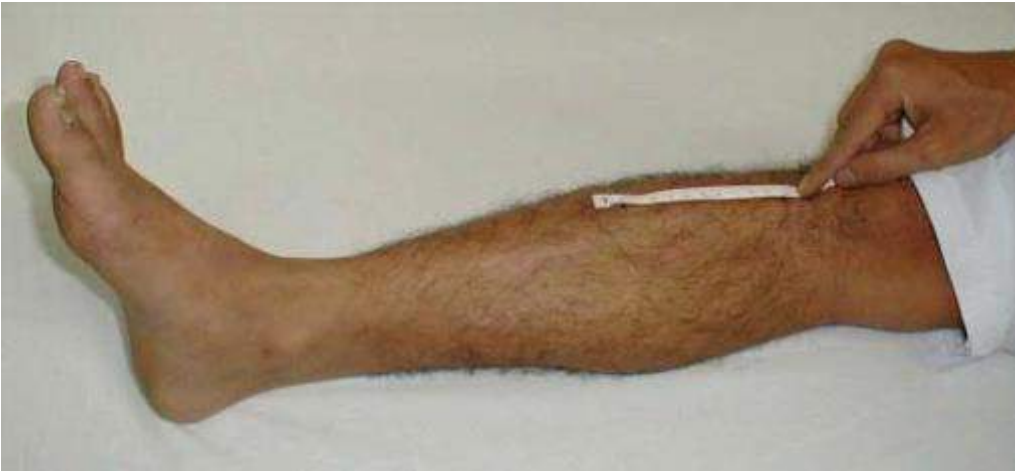
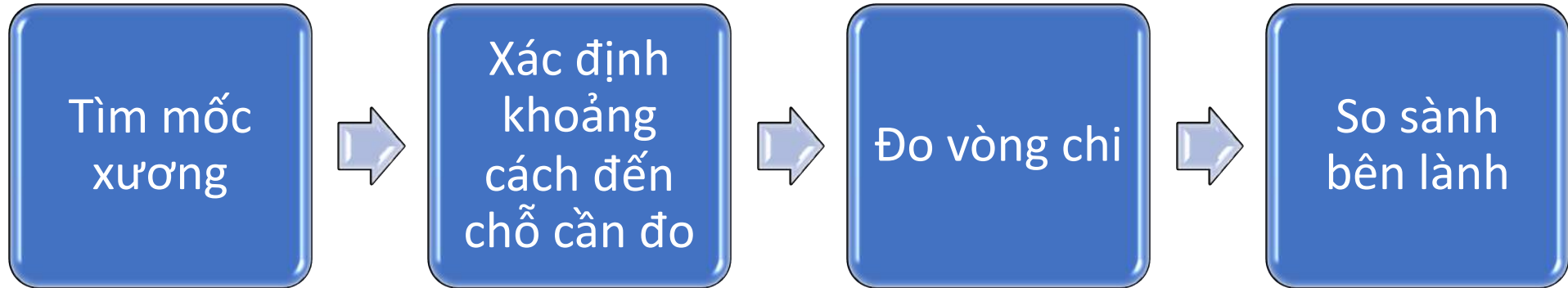


**Chiều dài tuyệt đối đùi**



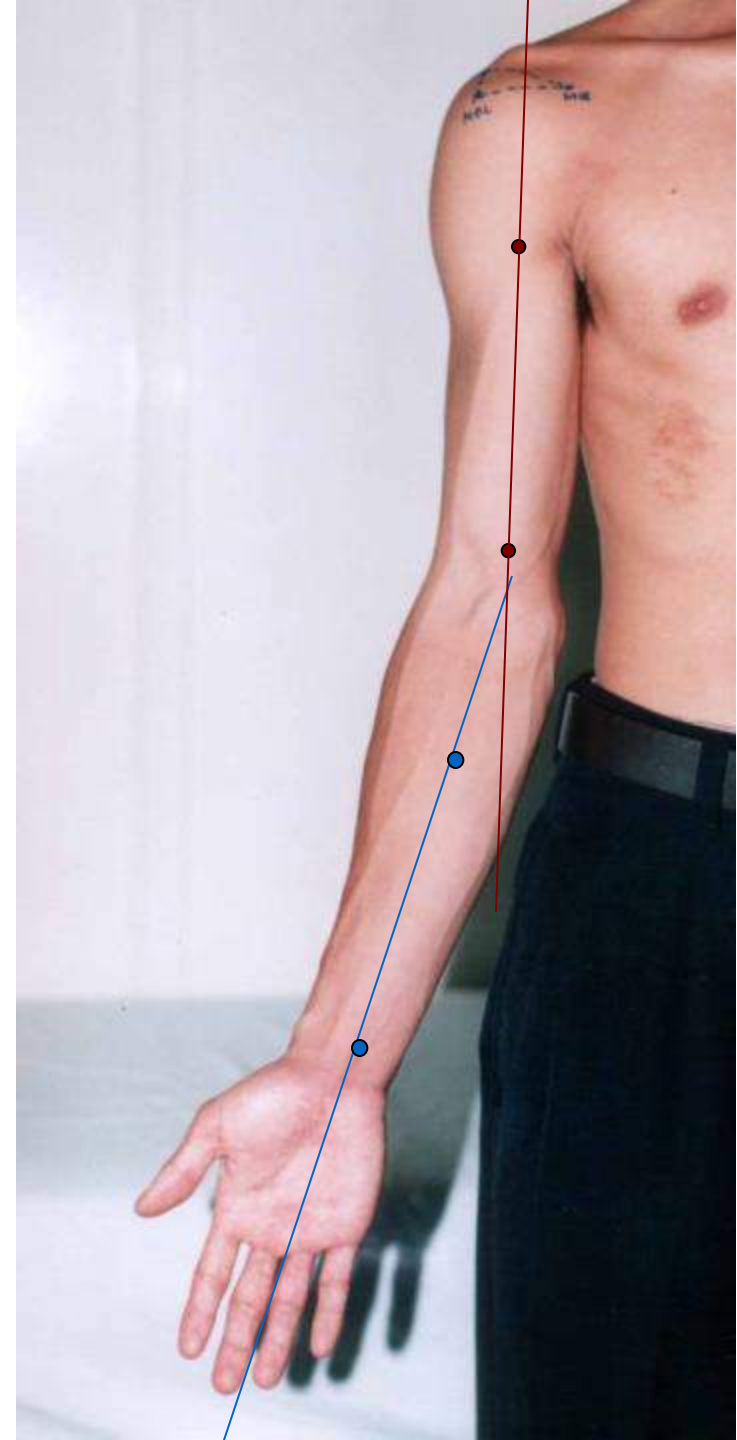
**Chiều dài tương đối đùi**

# Đo vòng chi

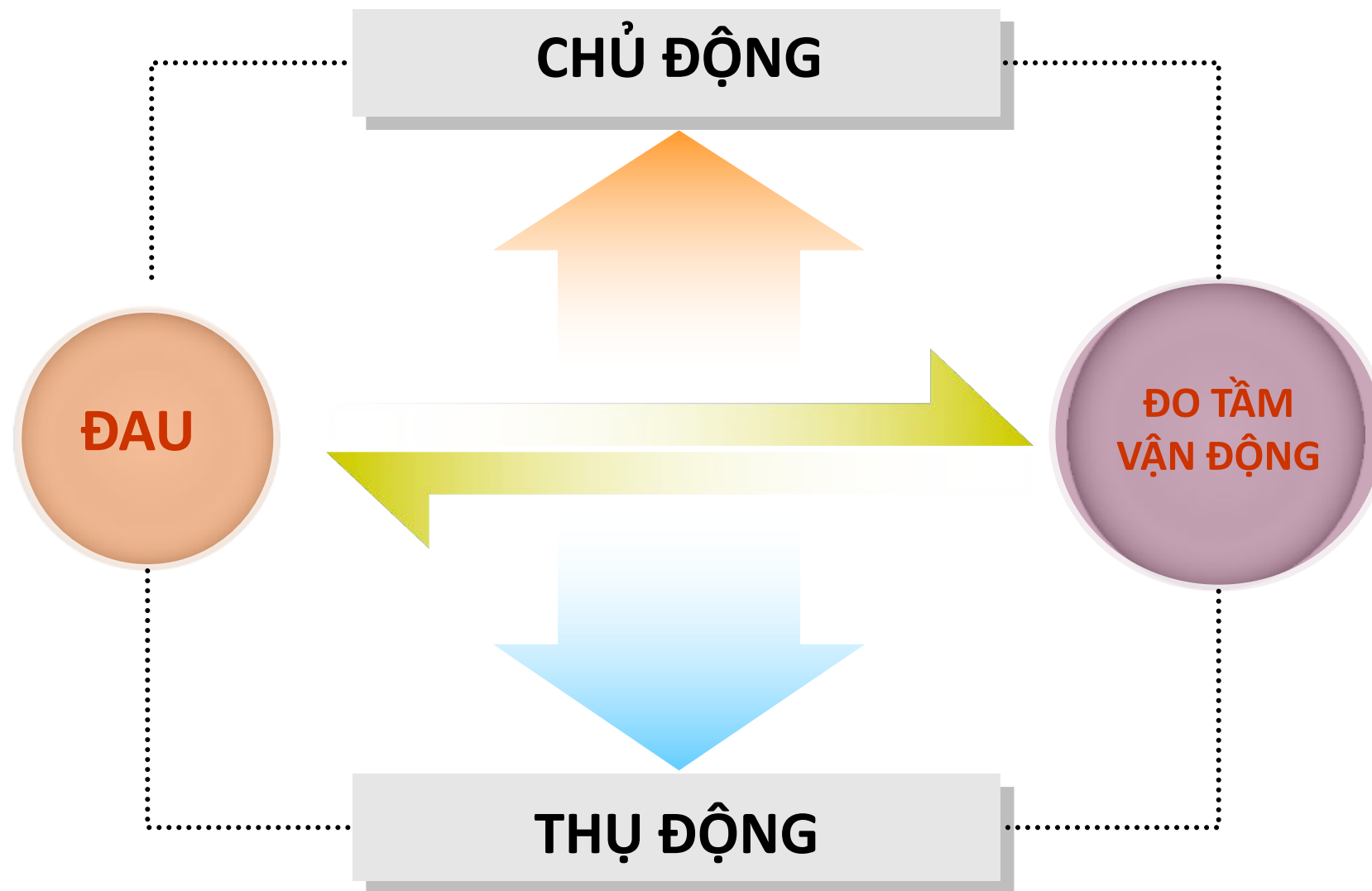




# Đo trực chi



# KHÁM VẬN ĐỘNG



# **Các cặp vận động**

**Dạng - khép**

**Gấp – duỗi**

**Xoay trong – xoay ngoài**

**Đưa trước – đưa sau**

**Nghiêng quay – nghiêng trụ**

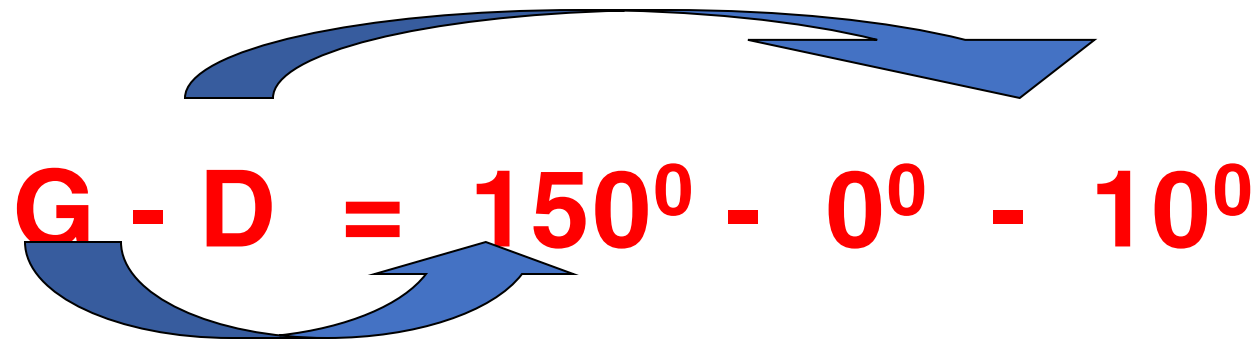
**....**

# Cách đo vận động khớp (ROM)



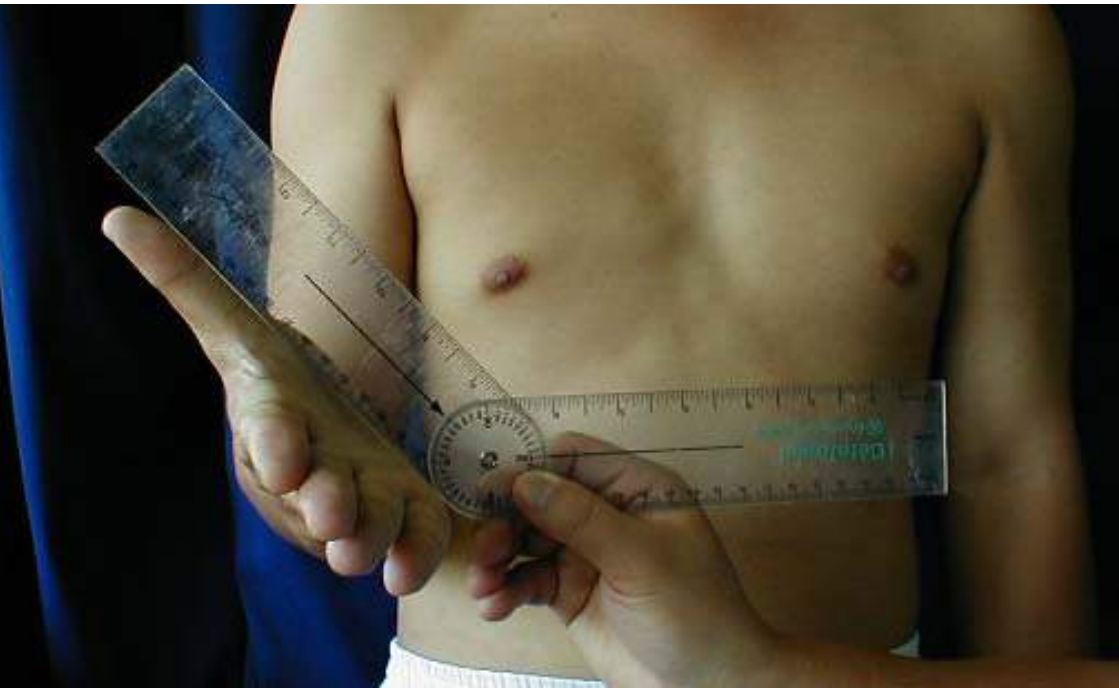
**Thí dụ: Đo vận động Gấp - Duỗi khớp khuỷu  
được các trị số :**

- Gấp :  $150^{\circ}$
- Duỗi :  $10^{\circ}$


$$\mathbf{G - D = 150^{\circ} - 0^{\circ} - 10^{\circ}}$$



# Khám sấp - ngửa cẳng tay

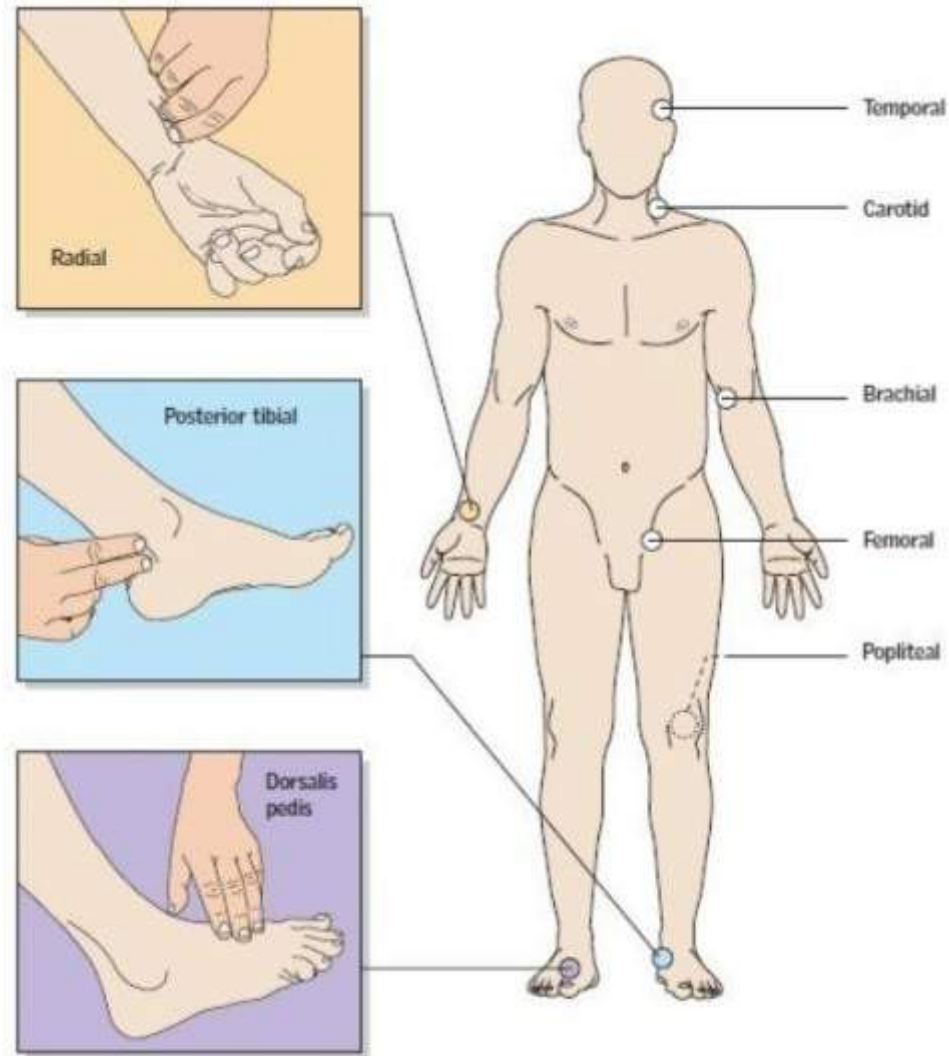


# **Khám mạch máu**

**Sờ mạch (các mạch chính của chi):**

- **Có / Không**
- **Đánh giá độ nảy so với bên đối diện**

# Vị trí một số mạch máu chính





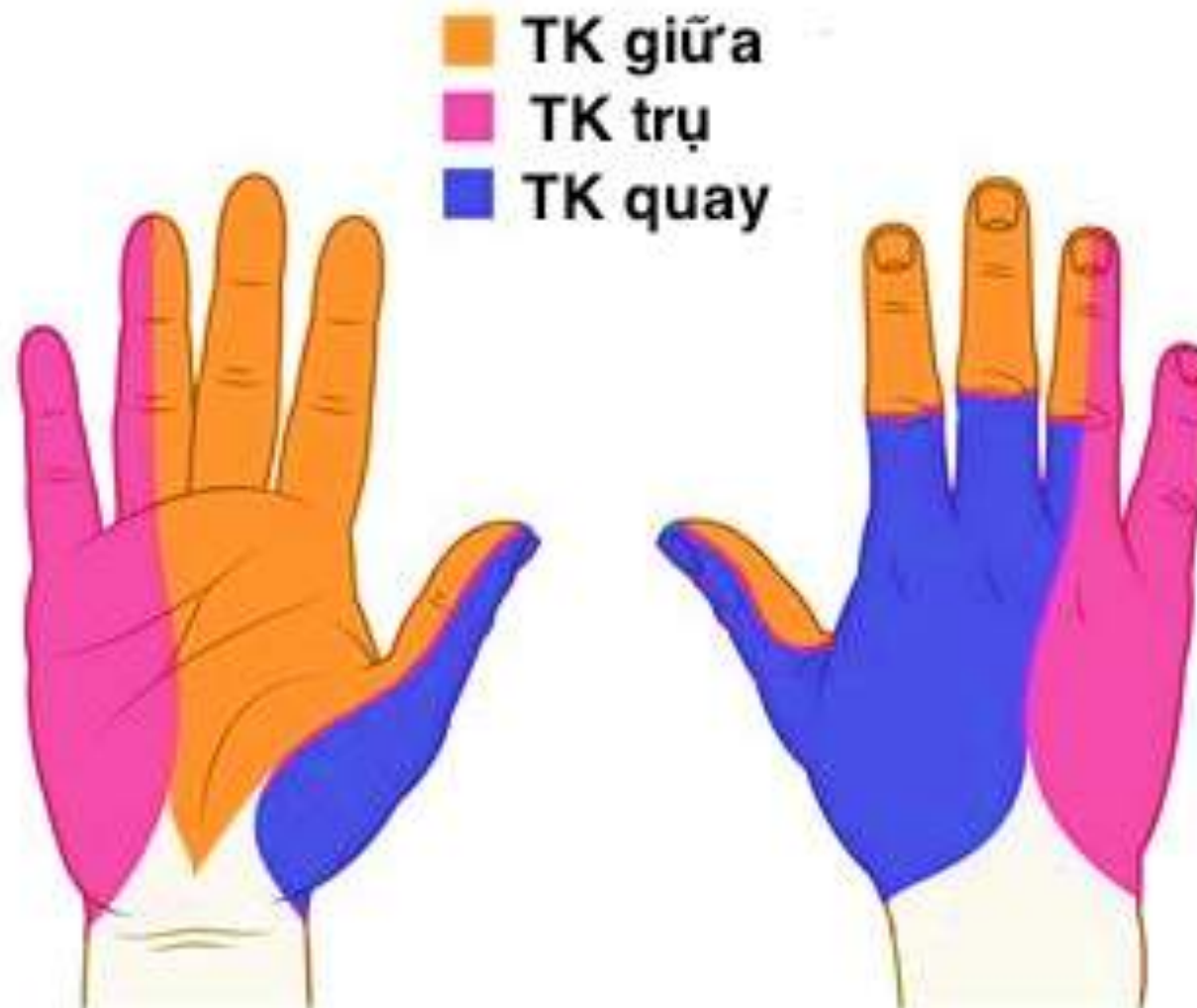
# **KHÁM THẦN KINH**

**Khám cảm giác**

**Khám vận động**

**Khám các phản xạ**

# Vùng cảm giác ở bàn tay



## Khám vận động



**Liệt TK quay: không duỗi được cổ tay,  
khớp bàn ngón, không duỗi được ngón cái**

## Khám phản xạ gân xương



# NGHIỆM PHÁP (TEST)



# CẬN LÂM SÀNG

- **X Quang : cơ bản**
- **CT scan : chủ yếu khảo sát xương**
- **MRI: ưu thế khảo sát phần mềm**
- **Siêu âm: u, abces..., siêu âm mạch máu**
- **EMG: chức năng dẫn truyền thần kinh**

# CẬN LÂM SÀNG

- **Động mạch đồ**
- **DSA (chụp mạch máu xoá nền)**
- **CTA (CT scan mạch máu)**
- **Bonescan (Xạ hình xương)**
- **Chụp đường dò cản quang**
- **...**